



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ
KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG 87 NĂM THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 172, số 12/2, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Hà Xuân Hương - Thân phận người phụ nữ trong dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái	3
Ngô Thị Thu Trang - Một số biện pháp nâng cao năng lực sử dụng từ Hán Việt cho học sinh phổ thông	9
Nguyễn Thị Hà, Vũ Thị Hồng Hoa - Nâng cao tỷ lệ nữ trong các cơ quan dân cử	15
Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Mai Hương, An Thị Thư, Nguyễn Thị Hồng - Phát triển chuẩn mực kế toán Việt Nam theo hướng chuẩn mực kế toán quốc tế	21
Nguyễn Thị Hòa - Sử dụng tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam” trong giáo dục lịch sử	27
Nguyễn Thị Xuân Thu, Phạm Ngọc Duy - Những tác động của việc sử dụng sơ đồ ngữ nghĩa đối với khả năng ghi nhớ từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên	33
Vũ Kiều Hạnh, Hoàng Thị Cương - Nghiên cứu kỹ năng đọc của sinh viên năm thứ 2 tại trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên, cơ sở để thiết kế các hoạt động rèn luyện tăng cường	39
Nguyễn Thị Thu Hương - Bảo vệ quyền nhân thân cho lao động chưa thành niên theo pháp luật Việt Nam	45
Nguyễn Thị Thắm - Hành trình tìm kiếm hạnh phúc của nhân vật nữ trong <i>Những nẻo đường đời và những bản tình ca khác</i> của Le Clézio	51
Lê Thị Lưu, Trần Bảo Ngọc, Bùi Thanh Thủy và cộng sự - Nhận thức của sinh viên cử nhân điều dưỡng về môi trường giáo dục tại trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên bằng bảng hỏi DREEM	57
Bùi Thị Minh Hà, Nguyễn Hữu Thọ - Nhận thức của nông hộ về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu tới sản xuất chè - Trường hợp nghiên cứu: Vùng chè Tân Cương thành phố Thái Nguyên	63
Dương Thanh Tinh, Trần Văn Quyết, Nguyễn Ngọc Lý, Nguyễn Việt Dũng - Giải quyết việc làm cho lao động dân tộc thiểu số thông qua phát triển chuỗi liên kết tiêu thụ các sản phẩm từ cây quế tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	69
Nguyễn Thu Nga, Đỗ Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Diệu Hồng - Sử dụng hàm Cobb - Douglas tuyến tính để đánh giá hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng Việt Nam	75
Phùng Thanh Hoa, Bùi Thị Thanh Thủy - Tác động của kinh tế thị trường đến nông thôn Việt Nam hiện nay	81
Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Sombath Kingbounkai - Quá trình di cư của người Việt đến Lào và định cư tại tỉnh Luangprabang nước CHDCND Lào	87
Vi Thị Phương - Sử dụng báo chí vào công cuộc xây dựng nền văn hóa mới ở Việt Nam, nhìn từ góc độ tạp chí <i>Tao Đàn</i> (1939)	93
Nguyễn Thị Minh Loan - Đề xuất mô hình tập huấn dạy đặt câu hỏi trong kỹ năng đọc hiểu	99
Nguyễn Thị Bích Ngọc - Đánh giá nội dung và việc giảng dạy học phần bút ngữ tiếng Anh trung cao cấp 2 tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên xét từ góc độ sinh viên	105
Nguyễn Mai Linh, Trần Minh Thành, Dương Thị Hồng An - Kết hợp sử dụng hồ sơ học tập (Portfolio) và thuyết trình nhóm trong dạy và học các khóa học tiếng Anh chuyên ngành tiếp cận hậu phương pháp luận	111
Trần Thị Kim Hoa - Phát triển năng lực sử dụng từ tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số qua các bài tập về từ	117
Trần Tú Hoài - Một số nội dung cơ bản của chính sách phát triển giảng viên qua thực tiễn tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	121
Phạm Thị Huyền, Vũ Thị Thủy - Rèn luyện phong cách làm việc quần chúng của người cán bộ theo phong cách Hồ Chí Minh	127

Tổng Thị Phương Thảo - Bảo vệ quyền của lao động nữ khi mang thai, sinh con và nuôi con nhỏ theo pháp luật lao động Việt Nam	131
Lương Thị Hạnh - Vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bắc Kạn	137
Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền - Một số vấn đề về việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay	143
Hồ Lương Xinh, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Giang, Lưu Thị Thùy Linh, Bùi Thị Thanh Tâm, Nguyễn Mạnh Thắng - Xác suất cải thiện thu nhập của hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	149
Đinh Ngọc Lan, Đoàn Thị Thanh Hiền, Dương Tuấn Việt - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ miến dong tại huyện Nguyên Bình- tỉnh Cao Bằng	155
Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Nguyễn Thị Giang, Dương Xuân Lâm - Tác động của vốn xã hội và công nghệ thông tin đến dự định chia sẻ tri thức và hành vi chia sẻ tri thức của cán bộ giảng viên tại Đại học Thái Nguyên	161
Nguyễn Thị Hiền Thương, Dương Thị Thu Hoài, Cù Ngọc Bắc, Kiều Thu Hương, Vũ Thị Hải Anh - Sự tham gia của người dân trong việc thực hiện các tiêu chí cơ sở hạ tầng - chương trình xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	169
Vũ Bạch Diệp, Mai Việt Anh - Huy động vốn cho phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thực trạng và một số giải pháp	175
Nguyễn Thị Ngọc Anh, Hoàng Huyền Trang - Thiết kế và sử dụng các trò chơi học tập nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn khẩu ngữ cao cấp cho sinh viên Trung Quốc tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên	181
Trần Thị Yến, Khổng Thị Thanh Huyền - Những lỗi về câu thường gặp trong bài viết tiếng Anh học thuật của sinh viên Việt Nam chuyên ngành tiếng Anh: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp	187
Hà Thị Thanh Hoa, Chu Thị Kim Ngân, Dương Thị Thúy Hương - Mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ mạng di động Vinaphone tỉnh Thái Nguyên	193
Vũ Thị Loan, Vũ Thị Hậu - Vai trò của giá cổ phiếu đối với dự báo khó khăn tài chính doanh nghiệp: Mô hình SVM	199
Hồ Thị Mai Phương, Hoàng Thị Tú, Trần Nguyệt Anh - Thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo	205
Đồng Thị Hồng Ngọc, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thu Hường, Hoàng Thanh Hải, Nguyễn Thị Thu Hằng - Ứng dụng mô hình logistic xếp hạng tín dụng doanh nghiệp xây dựng niềm yết tại Việt Nam	211
Hà Thị Hòa, Hồ Ngọc Sơn - Phân tích chuỗi giá trị qua các kênh tiêu thụ sản phẩm Sơn tra tại Yên Bái	219

XÁC SUẤT CẢI THIỆN THU NHẬP CỦA HỘ NÔNG DÂN SAU THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI NGUYÊN

Hồ Lương Xinh*, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Giang,
Luu Thị Thùy Linh, Bùi Thị Thanh Tâm, Nguyễn Mạnh Thắng
Trường Đại học Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nghiên cứu tập trung vào việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất cải thiện thu nhập của hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên. Số liệu sử dụng trong nghiên cứu được thu thập từ kết quả khảo sát 400 hộ nông dân có đất nông nghiệp bị thu hồi tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết quả ước lượng mô hình hồi quy Binary Logistic cho thấy mức độ dự báo đúng của toàn bộ mô hình là 92,3%. Các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất cải thiện thu nhập của các hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên được sắp xếp theo mức độ ảnh hưởng của các yếu tố, nghiên cứu sắp xếp theo thứ tự: khả năng sử dụng tiền đền bù cho đầu tư sản xuất kinh doanh, lao động của hộ, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, trình độ học vấn và tuổi của chủ hộ.

Từ khóa: *Cải thiện thu nhập, đất nông nghiệp, khu công nghiệp, Thái Nguyên, thu hồi đất nông nghiệp.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tính đến hết tháng 12 năm 2016, thu hồi đất nông nghiệp (THĐNN) tại các khu công nghiệp (KCN) tỉnh Thái Nguyên đã ảnh hưởng đến 16.073 hộ nông dân với tổng số 77.456 nhân khẩu và 46.357 lao động nông nghiệp [1]. THĐNN đã ảnh hưởng đến kinh tế hộ nông dân như: mất đất sản xuất nông nghiệp, thiếu việc làm cho một bộ phận lao động nông nghiệp, thu nhập hộ nông dân có xu hướng giảm [2].... Như vậy xác định các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất cải thiện thu nhập của các hộ nông dân sau THĐNN là quan trọng nhằm giúp cho các nhà quản lý đưa ra các chính sách cụ thể, phù hợp với thực trạng nhằm nâng cao thu nhập kinh tế hộ nông dân sau THĐNN. Có rất nhiều các phương pháp định lượng để chỉ ra mối quan hệ giữa các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập kinh tế hộ nông dân như hồi quy Binary Logistic, phân tích phương sai Anova.... Qua nghiên cứu tác giả thấy rằng phương pháp định lượng hồi quy Binary Logistic là phù hợp nhất để nghiên cứu xác suất cải thiện thu nhập kinh tế hộ nông dân sau THĐNN tại các KCN tỉnh Thái Nguyên để thấy mức độ ảnh hưởng của các biến đến thu nhập hộ nông dân

sau THĐNN. Kế thừa các nghiên cứu trước đây và tính mới của nghiên cứu, tác giả đã đề xuất 8 biến ảnh hưởng đến xác suất cải thiện thu nhập của hộ nông dân sau THĐNN bao gồm: Sử dụng tiền đền bù cho sản xuất kinh doanh (SDTIEN); lao động được đào tạo (DAOTAO); diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (DTDNNTH); tuổi của chủ hộ (TUOICH); trình độ học vấn (TDHV); quy mô lao động của hộ (LAODONG); tỷ lệ thành viên phụ thuộc (TLPHUTH); lao động của hộ được làm việc trong KCN (LDKCN) [3], [5].

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Sử dụng hồi quy Binary Logistic nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất cải thiện thu nhập của hộ nông dân sau khi bị THĐNN tại KCN.

Mô hình hồi quy tổng quát Binary Logistic [4]

$$\ln \left[\frac{P(Y=1)}{P(Y=0)} \right] = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \dots + \beta_i X_i$$

Trong đó:

$P(Y=1) = P_0$ là xác suất hộ có thu nhập tăng lên sau khi nhận tiền đền bù THĐNN của chính quyền địa phương.

* Tel: 0986962349; Email: Luongxinh84@gmail.com

$P(Y = 0) = 1 - P_0$ là xác suất hộ gia đình không tăng thu nhập khi nhận tiền đền bù THĐNN của chính quyền địa phương.

X_i = là các biến độc lập

$$\ln \frac{P_0}{1 - P_0} = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \dots + \beta_i X_i$$

Hồi quy Binary Logistic, tác giả đề xuất các biến đại diện cho các yếu tố được coi là có vai trò quan trọng ảnh hưởng đến sự thay đổi thu nhập của hộ gia đình bị THĐNN như sau:

$$\begin{aligned} \ln(\text{Odds}) = & \beta_0 + \beta_1 \text{SDTIEN} + \beta_2 \text{DAOTAO} + \\ & \beta_3 \text{DTDNNTH} + \beta_4 \text{TUOICH} + \beta_5 \text{TDHV} + \\ & \beta_6 \text{LDONG} + \beta_7 \text{TLPHUTH} + \beta_8 \text{LDKCN} + \varepsilon \end{aligned}$$

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Mô tả các biến và giả thuyết về xu hướng biến động của các biến sử dụng trong mô hình

Bảng 1 trình bày tên biến, định nghĩa, ký hiệu, đơn vị tính và xu hướng biến động (kỳ vọng) của từng biến tới xác suất cải thiện thu nhập của hộ nông dân.

Kết quả phân tích của mô hình hồi quy

Ước lượng mô hình hồi quy Binary Logistic

Với kết quả hồi quy, hệ số của các biến mang dấu âm có nghĩa, nếu như các yếu tố khác không thay đổi, việc tăng thêm một đơn vị của yếu tố này sẽ làm giảm xác suất thu nhập tăng của hộ gia đình. Những yếu tố mang hệ số dương là những yếu tố làm tăng xác suất tăng thu nhập của hộ nếu tăng một đơn vị của yếu tố này trong điều kiện cố định các yếu tố còn lại.

Bảng 1. Mô tả các biến được sử dụng trong hồi quy Binary Logistic

Tên biến	Định nghĩa	Ký hiệu	ĐVT	Kỳ vọng
Biến phụ thuộc	Biến giả, nhận giá trị 1 khi thu nhập của hộ tăng lên và giá trị 0 nếu thu nhập của hộ không tăng	TDTHUNHAP		
Biến độc lập				
Sử dụng tiền đền bù cho sản xuất kinh doanh	Biến giả, nếu hộ sử dụng tiền đền bù để đầu tư sản xuất kinh doanh sau khi bị THĐ thì nhận giá trị 1 và nếu không thì nhận giá trị 0.	SDTIEN		+
Lao động được đào tạo	Biến giả, nhận giá trị 1 khi hộ có lao động được đào tạo sau THĐ; và giá trị 0 nếu hộ không có lao động được đào tạo	DAOTAO		+
Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi	Số lượng diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi	DTDNNTH	ha	-
Tuổi chủ hộ	Số tuổi của chủ hộ	TUOICH	Năm	+
Trình độ học vấn chủ hộ	Số năm đi học của chủ hộ	TDHV	Năm	+
Quy mô lao động của hộ nông dân	Số lao động của hộ gia đình	LAODONG	Người	+
Tỷ lệ phụ thuộc	Tỷ lệ giữa số người nằm ngoài độ tuổi lao động trên tổng số người trong gia đình	TLPHUTH	%	-
Lao động của hộ được làm việc trong KCN	Biến giả, nhận giá trị 1 khi hộ có lao động làm việc trong KCN và giá trị 0 nếu hộ không có lao động làm việc trong KCN	LDKCN		+

Ghi chú: Kỳ vọng dấu dựa trên kết quả phân tích định tính các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Biến phụ thuộc: dạng hộ (hộ có thu nhập tăng =1, hộ có thu nhập không tăng =0), kiểm định Wald test với mức ý nghĩa < 0,05 trong tám biến khảo sát thì có ba biến không có ý nghĩa thống kê vì mức ý nghĩa (Sig) > 0,05 là: lao động sau THĐ được đào tạo (DAOTAO), biến tỷ lệ lao động phụ thuộc (TLPHUTHUOC), biến lao động được làm việc trong KCN (LDKCN).

Bảng 2 sẽ cho chúng ta thấy rằng kết quả của hệ số hồi quy của các yếu tố ảnh hưởng xác suất tăng hay không tăng thu nhập hộ gia đình.

Bảng 2. Kết quả ước lượng mô hình hồi quy Binary Logistic

	β	S.E.	Wald	df	Sig.	Exp(β)
SDTIEN	3.513	.994	12.479	1	.000	33.552
DAOTAO	18.755	2105.322	.000	1	.993	1.397E8
DTDNNTH	-.301	.108	7.768	1	.005	.740
TUOICH	.280	.051	29.769	1	.000	1.324
Step 1 ^a TDHV	.778	.164	22.523	1	.000	2.176
LAODONG	1.469	.298	24.266	1	.000	4.345
TLPHUTHUOC	-3.796	2.734	1.928	1	.165	.022
LDKCN	.462	.457	1.023	1	.312	1.588
Constant	-20.487	3.575	32.849	1	.000	.000

Nguồn: Số liệu điều tra được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0

Với Sig < 0,05 tức độ tin cậy đạt 95% thì các biến SDTIEN, DTDNNTH, TUOICH, TDHV, LAODONG tương quan có ý nghĩa với biến TDTHUNHAP

Kết quả kiểm định mô hình

Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình

Bảng 3. Kiểm định Omnibus của các hệ số trong mô hình

	Chi-square	Df	Sig.
Step	211.504	8	0,000
Block	211.504	8	0,000
Model	211.504	8	0,000

Nguồn: Số liệu điều tra được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0

Giả thiết H_0 : thay đổi thu nhập của hộ bị THĐNN phụ thuộc vào 8 biến là sử dụng tiền đền bù cho sản xuất kinh doanh (SDTIEN); lao động được đào tạo (DAOTAO), diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (DTDNNTH); tuổi của chủ hộ (TUOICH); trình độ học vấn (TDHV); quy mô lao động của hộ (LAODONG); tỷ lệ thành viên phụ thuộc (TLPHUTH); lao động của hộ được làm việc trong KCN (LDKCN).

Kết quả kiểm định $H_0: \beta_1 = \beta_2 = \dots = \beta_k = 0$. Kiểm định này xem xét khả năng giải thích biến phụ thuộc của tổ hợp biến độc lập. Kết quả ở bảng 3 cho thấy độ phù hợp tổng quát có mức ý nghĩa quan sát Sig. = 0,000 < 0,01 (độ tin cậy 99%) nên ta bác bỏ H_0 , nghĩa là tổ hợp liên hệ tuyến tính của toàn bộ các hệ số trong mô hình có ý nghĩa trong việc giải thích cho biến phụ thuộc.

Kiểm định mức độ giải thích của mô hình

Bảng 4. Kiểm định mức độ giải thích mô hình

Step	-2 Log likelihood	Cox & Snell R Square	Nagelkerke R Square
1	140.232 ^a	0,411	0,702

Nguồn: Số liệu điều tra được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0

Kết quả bảng 4 cho thấy, giá trị của -2Log likelihood = 140.232a khá cao, như vậy nó thể hiện mức độ phù hợp khá tốt của mô hình tổng thể.

Hệ số mức độ giải thích của mô hình Nagelkerke R Square = 0,702, điều này có nghĩa là 70,2% sự thay đổi của biến phụ thuộc được giải thích bởi 5 biến độc lập trong mô hình, còn lại là do các yếu tố khác.

Kiểm định mức độ dự báo tính chính xác của mô hình

Bảng 5. Phân loại dự báo

Quan sát		Dự báo		Tỷ lệ đúng
		So sánh sự thay đổi thu nhập của hộ sau THĐNN so với trước THĐNN		
		Thu nhập của hộ không tăng	Thu nhập của hộ tăng	
So sánh sự thay đổi thu nhập của hộ sau THĐNN so với trước THĐNN	Thu nhập của hộ không tăng	45	19	70,3
	Thu nhập của hộ tăng	12	324	96,4
Tỷ lệ dự báo đúng của toàn bộ mô hình				92,3

Nguồn: Số liệu điều tra được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0

Trong bảng 5, với 57 hộ thu nhập không tăng (xem theo cột), mô hình dự đoán đúng 45 hộ (xem theo hàng), vậy tỷ lệ đúng là 70,3%; còn 343 hộ thu nhập tăng, mô hình dự đoán sai 19 hộ, tỷ lệ đúng là 96,4%. Do đó tỷ lệ dự báo đúng của toàn bộ mô hình là 92,3%.

Kết quả hồi quy Binary Logistic

Sử dụng kết quả của cột hệ số hồi quy (β) và cột ($\text{Exp}(\beta) = e^\beta$), hình thành kịch bản xác suất thay đổi khi xác suất ban đầu lần lượt là 10%, 20%, 30%, 40% và 50% như bảng 6.

Biến SDTIEN: giả định các hộ có xác suất tăng thu nhập ban đầu là 10%, khi các yếu tố

khác không thay đổi, nếu tăng 1 triệu đồng tiền đền bù để đầu tư vào sản xuất kinh doanh thì xác suất tăng thu nhập hộ này sẽ là 1,028%. Như vậy biến SDTIEN tăng sẽ làm cho biến TDTHUNHAP tăng, phù hợp với kỳ vọng ban đầu đã đưa ra trong mô hình.

Biến DTDNNTH: giả định các hộ có xác suất tăng thu nhập ban đầu là 10%, khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu hộ bị THĐ tăng thêm 1 ha thì xác suất giảm thu nhập của hộ này sẽ là 4,624%. Biến DTDNNTH tăng sẽ làm cho biến TDTHUNHAP giảm, phù hợp với kỳ vọng ban đầu đã đưa ra trong mô hình.

Bảng 6. Mô phỏng xác suất thay đổi thu nhập

	β	e^β	Mô phỏng xác suất thay đổi khi biến độc lập thay đổi 1 đơn vị và xác suất ban đầu là: %				
			10	20	30	40	50
SDTIEN	3,513	33,549	1,028	1,029	1,030	1,030	1,030
DTDNNTH	-0,301	0,740	4,625	3,524	3,265	3,149	3,083
TUOICH	0,280	1,323	3,128	3,547	3,713	3,802	3,857
TDHV	0,778	2,177	1,705	1,774	1,799	1,811	1,819
LAODONG	1,469	4,345	1,261	1,280	1,286	1,289	1,291

Nguồn: Số liệu điều tra được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0

Biến TUOICH: giả định các hộ có xác suất tăng thu nhập ban đầu là 10%, khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu tuổi của chủ hộ tăng thêm 1 tuổi thì xác suất tăng thu nhập của hộ này sẽ là 3,128%. Biến TUOICH tăng sẽ làm cho biến TDTHUNHAP tăng phù hợp với kỳ vọng ban đầu đã đưa ra trong mô hình.

Biến TDHV: giả định các hộ có xác suất tăng thu nhập ban đầu là 10%, khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu hộ trình độ học vấn tăng 1 năm thì xác suất tăng thu nhập của hộ này sẽ là 1,705%. Biến TDHV tăng sẽ làm cho biến TDTHUNHAP tăng, phù hợp với kỳ vọng ban đầu đã đưa ra trong mô hình.

Biến LAODONG: giả định các hộ có xác suất tăng thu nhập ban đầu là 10%, khi các yếu tố khác không thay đổi, nếu hộ có thêm 1 lao động thì xác suất tăng thu nhập của hộ này sẽ là 1,261%. Biến LAODONG tăng sẽ làm cho biến TDTHUNHAP tăng, phù hợp với kỳ vọng ban đầu đã đưa ra trong mô hình.

Tóm lại, theo như nhận định khi khảo sát điều tra và kết quả chạy mô hình hồi quy Binary Logistic, có 5 yếu tố thật sự có ý nghĩa giải thích cho mô hình hồi quy, theo mức độ ảnh hưởng của các yếu tố, nghiên cứu sắp xếp theo thứ tự: khả năng sử dụng tiền đền bù cho đầu tư sản xuất kinh doanh, lao động của hộ, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, trình độ học vấn và tuổi của chủ hộ.

Hàm hồi quy Binary Logistic xác định các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất cải thiện thu nhập như sau:

$$\ln(\text{Odds}) = -20,487 + 3,513 \text{SDTIEN} - 0,301 \text{DTDNNTH} + 0,280 \text{TUOICH} + 0,778 \text{TDHV} + 1,469 \text{LAODONG}$$

KẾT LUẬN

Điểm khác biệt của nghiên cứu đưa ra so với nghiên cứu khác là *yếu tố đầu tư tiền đền bù vào sản xuất kinh doanh là sẽ tăng xác suất tăng thu nhập hộ dân rất cao*. Theo như khảo sát, tỉnh Thái Nguyên là khu vực được Nhà nước chú trọng cho việc phát triển công nghiệp, được hưởng nhiều ưu đãi, thu hút nhiều vốn đầu tư và nguồn nhân lực đổ về sinh sống, nên đòi hỏi một số ngành công nghiệp, dịch vụ phụ trợ đi theo để đáp ứng. Vì

thế, nếu như hộ nông dân biết cách đầu tư vào các ngành công nghiệp phụ trợ này sẽ phát huy rất tốt cơ hội để tăng thu nhập so với làm nông nghiệp trước đây. Yếu tố trình độ học vấn cao sẽ giúp hộ dễ thích nghi với môi trường công nghiệp, vì với ngành công nghiệp đòi hỏi phải có học vấn cao, chính yếu tố này nếu như hộ có trình độ học vấn sẽ dễ dàng làm việc trong các công ty, xí nghiệp, nhận được những hướng kinh doanh mới dễ dàng hơn. Một số hộ, do không có trình độ nên không thể vào làm việc trong KCN, dẫn đến khi THĐNN họ dùng tiền đền bù chi tiêu cho tiêu dùng, không đầu tư, dẫn đến thu nhập bị giảm sút hơn so với trước, nguồn thu nhập họ không được ổn định.

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất cải thiện thu nhập cho hộ nông dân sau THĐNN tại các KCN tỉnh Thái Nguyên bằng hồi quy Binary Logistic đã chỉ ra thứ tự các yếu tố ảnh hưởng đến kinh tế hộ nông dân sau THĐNN như sau: khả năng sử dụng tiền đền bù cho đầu tư sản xuất kinh doanh, quy mô lao động của hộ, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, trình độ học vấn và tuổi của chủ hộ.

GỢI Ý CHÍNH SÁCH

Từ những kết luận trên về xác suất cải thiện thu nhập hộ nông dân sau THĐNN tại các KCN tỉnh Thái Nguyên tác giả đề xuất một số chính sách đặc thù như sau:

- Mở các lớp tập huấn, hướng dẫn hộ nông dân các hình thức chuyển đổi kinh doanh để hộ sử dụng tiền đền bù hợp lý, đầu tư vào sản xuất kinh doanh tăng thu nhập ổn định cho hộ.
- Có kế hoạch sử dụng hợp lý diện tích đất nông nghiệp còn lại.
- Đào tạo, bồi dưỡng cho các chủ hộ sau THĐNN nhằm nâng cao trình độ, nâng cao kiến thức cơ bản cho hộ nông dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên (2016), *Báo cáo thực hiện dự án và tình hình thu hồi đất nông nghiệp và giải phóng mặt bằng tại các KCN, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2016*.
2. Lê Du Phong (Chủ biên) (2007), *Thu nhập, đời sống, việc làm của người có đất bị thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, kết cấu*

hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình công cộng phục vụ lợi ích quốc gia, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Đinh Phi Hồ & Nguyễn Huỳnh Sơn Vũ (2011), “Sự thay đổi về thu nhập của người dân sau thu hồi đất để xây dựng khu công nghiệp: Các yếu tố ảnh hưởng và gợi ý chính sách”, *Tạp chí Phát triển kinh tế*, số 249, tr. 35 - 41.

4. Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2005), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nxb Thống kê.

5. Nguyễn Quốc Nghi (2012), “Nghiên cứu tác động của KCN đến sự thay đổi thu nhập của cộng đồng bị thu hồi đất: Trường hợp KCN Hòa Phú tỉnh Vĩnh Long”, *Kỷ yếu khoa học*, Trường Đại học Cần Thơ, tr. 104 - 111.

SUMMARY

PROBABILITY OF IMPROVING FARMER HOUSEHOLD INCOME AFTER AGRICULTURAL LAND ACQUISITION AT INDUSTRIAL ZONES IN THAI NGUYEN PROVINCE

**Ho Lương Xinh^{*}, Nguyễn Thị Yên, Nguyễn Thị Giang,
Luu Thi Thuy Linh, Bui Thi Thanh Tam, Nguyễn Mạnh Thang**
University of Agriculture and Forestry – TNU

The study focused on the analysis factors impacting on probability of improving farmer household income after agricultural land acquisition at industrial zones in Thai Nguyen province. The data employed in this research were collected from the survey of 400 farmer households owning agricultural lands acquired at industrial zones in the province. The findings of regression model Binary Logistic shows that predicted accuracy of the model was 92.3%. However, factors affecting the probability of improving household income in Thai Nguyen province were arranged in accordance with the level of influence as such orders: the ability to compensate investment in production and business, the number of labor households, the area of agricultural land acquisition, educational status and age of head of households.

Key words: *Income improvement, agricultural land, industrial zones, Thai Nguyen, land acquisition.*

Ngày nhận bài: 01/9/2017; Ngày phản biện: 09/10/2017; Ngày duyệt đăng: 16/10/2017

^{*} Tel: 0986962349; Email: Luongxinh84@gmail.com

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Ha Xuan Huong - Women's situations in Thai and Tay's folk songs	3
Ngo Thi Thu Trang - Some measures that need to be implemented to enhance students' ability in terms of using Sino – Vietnamese words	9
Nguyen Thi Ha, Vu Thi Hong Hoa - Enhancing the proportion of female in people's elected bodies	15
Nguyen Thu Ha, Nguyen Thi Mai Huong, An Thi Thu, Nguyen Thi Hong - Developing vietnamese accounting standards towards international accounting standards	21
Nguyen Thi Hoa - Using collection "Vietnam wartime letters" in historical education	27
Nguyen Thi Xuan Thu, Pham Ngoc Duy - Effects of using semantic mapping on ESP vocabulary retention of the students at University of Technology – Thai Nguyen University	33
Vu Kieu Hanh, Hoang Thi Cuong - English reading skill of the second-year students at University of Agriculture and Forestry – Thai Nguyen University: basis for enhancement activities	39
Nguyen Thi Thu Huong - Protection of personal rights for juvenile labor in Vietnam law	45
Nguyen Thi Tham - The journey to search for happiness of female characters in the short stories <i>Cœur brûlé et autres romances</i> of Le Clézio	51
Le Thi Luu, Tran Bao Ngoc, Bui Thanh Thuy et al - The bachelor of nursing students' perception of educational environment at University of Medicine and Pharmacy - Thai Nguyen University by DREEM questionnaire	57
Bui Thi Minh Ha, Nguyen Huu Tho - Awareness of household on climate change and its effectiveness on tea cultivation: a case study in Tan Cuong tea area, Thai Nguyen city	63
Duong Thanh Tinh, Tran Van Quyet, Nguyen Ngoc Ly, Nguyen Viet Dung - Employment creation potential for ethnic minorities through value chain development of cinnamon products in the northern mountainous region of Vietnam - a case study of Van Yen district, Yen Bai province	69
Nguyen Thu Nga, Do Thi Tuyen Mai, Nguyen Thi Dieu Hong - Applying Cobb-Douglas linear function to measure the efficiency of Vietnam commercial banks	75
Phung Thanh Hoa, Bui Thi Thanh Thuy - The impact of market economy on rural Viet Nam at present	81
Hoang Thi My Hanh, Sombath Kingbounkai - The migration process of Vietnamese to Laos and location in Luangprabang province of Laos	87
Vi Thi Phuong - Using press to the new construction of building culture in Vietnam, look at the <i>Tao Dan</i> magazine (1939)	93
Nguyen Thi Minh Loan - A proposed model for question generation instruction in reading comprehension	99
Nguyen Thi Bich Ngoc - English written proficiency – upper intermediate 2 (EWU241): students' evaluation of the course content and teaching activities at the School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	105
Nguyen Mai Linh, Tran Minh Thanh, Duong Thi Hong An - Portfolio development and group presentation for ESP courses toward postmethod	111
Tran Thi Kim Hoa - Developing the ability of using Vietnamese for ethnic minority elementary school pupils through vocab exercises	117
Tran Tu Hoai - The main points of "lecturers development" policy that were taken in University of Education – Thai Nguyen University	121
Pham Thi Huyen, Vu Thi Thuy - Training the working style manner of cadres following Ho Chi Minh's style	127

Tong Thi Phuong Thao - Protect the rights of women workers during pregnancy, childbirth and child rearing according to Vietnamese labor law	131
Luong Thi Hanh - The role of ethnic minority women in building new rural areas in Bac Kan province	137
Nguyen Thi Thanh Ha, Nguyen Thi Thu Hien - Some issues on building new ways of life for Vietnamese students nowadays	143
Ho Luong Xinh, Nguyen Thi Yen, Nguyen Thi Giang, Luu Thi Thuy Linh, Bui Thi Thanh Tam, Nguyen Manh Thang - Probability of improving farmer household income after agricultural land acquisition at industrial zones in Thai Nguyen province	149
Dinh Ngoc Lan, Doan Thi Thanh Hien, Duong Tuan Viet - Analyzing factors effect to production and consumption of canna in Nguyen Binh district - Cao Bang province	155
Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Nguyen Thi Giang, Duong Xuan Lam - Investigating the effects of social capital and information technology on knowledge sharing intention and knowledge sharing behavior among employees in Thai Nguyen University	161
Nguyen Thi Hien Thuong, Duong Thi Thu Hoai, Cu Ngoc Bac, Kieu Thu Huong, Vu Thi Hai Anh - Research the contribution of cityzens to implement the imfrastructure criteria for new rural program in Phu Luong district, Thai Nguyen province	169
Vu Bach Diep, Mai Viet Anh - Some solutions for mobilizing capital for small and medium enterprises developing Thai Nguyen city	175
Nguyen Thi Ngoc Anh, Hoang Huyen Trang - Designing and using learning games in order to increase the effective teaching in oral advanced proficiency for chinese students at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	181
Tran Thi Yen, Khong Thi Thanh Huyen - Common sentence problems in academic writing committed by Vietnamese students of English: situation, causes and solutions	187
Ha Thi Thanh Hoa, Chu Thi Kim Ngan, Duong Thi Thuy Huong - The satisfaction of customers on the quality of Vinaphone mobile network service of Thai Nguyen province	193
Vu Thi Loan, Vu Thi Hau - The role of market stock price as a financial distress predictor: SVM model	199
Ho Thi Mai Phuong, Hoang Thi Tu, Tran Nguyet Anh - Design and organization of learning games in elementary school mathematical symbols for elementary school children	205
Dong Thi Hong Ngoc, Nguyen Quynh Hoa, Nguyen Thi Thu Huong, Hoang Thanh Hai, Nguyen Thi Thu Hang - Application of logistic models in rating credit of listed construction enterprices in Vietnam	211
Ha Thi Hoa, Ho Ngoc Son - Values chain analysis through consumption channels of Son tra in Yen Bai province	219